

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21/8/2023
Về việc “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

2. Bà **Phạm Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thùy D** - sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: số 91, tổ 3, ấp Kinh 9B, xã Thạnh Đông, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh B** - sinh năm 1984

Địa chỉ: số 118, ấp Kinh 9A, xã Thạnh Đông, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt lần 2 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Trần Thị Thùy D trình bày:**

Chị Trần Thị Thùy D và anh Nguyễn Thanh B tự tìm hiểu quen biết khoảng 2 năm và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có con chung, trong quan hệ vợ chồng không được hòa hợp, gia đình anh B không thích chị D cứ nói này nói nọ, từ đó vợ chồng thường hay cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng

ngày càng gay gắt. Thấy tiếp tục chung sống với anh B không hạnh phúc nên vợ chồng ly thân với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị D yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D yêu cầu được ly hôn với anh B.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Nguyễn Thanh B để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh Nguyễn Thanh B vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh B vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh B.

Xét thấy anh B chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị D tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh B vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh B chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2018, có tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố

không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Do chị D, anh B có đủ điều kiện kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, nay chị D có yêu cầu ly hôn với anh B. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất không công nhận mối quan hệ giữa chị D và anh B là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị D xác nhận chung sống với anh B không có con và hiện tại cũng không có thai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang và nợ chung: Chị D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh B cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc Chị D phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Trần Thị Thùy D và anh Nguyễn Thanh B là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000348 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến